TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS - ST
Ngày: 05/ 04/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Ngà

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Ngọc Chiến; ông Nguyễn Hồng Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hoàng; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 04 năm 2018 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/HSST, ngày 26 tháng 2 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33 /2018/QĐXXST- HS ngày 23/3/2018; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành Tr**; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Nguyễn Thành Ch ;

Sinh ngày 24/7/1973, tại C , Quảng Ninh;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 111, khu 8B, phường C , thành phố C , tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 07/12;

Họ và tên bố: Nguyễn Văn H ; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T

Gia đình bị can có 03 chị em, bị can là thứ hai;

Vợ: Nguyễn Thị H (Đã ly hôn); Bị can có 01 con sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: - Ngày 30/11/1989, bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và "Cố ý gây thương tích";

- Ngày 07/7/2000, bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; chấp hành xong bản án ngày 12/7/2000;

- Ngày 31/5/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" ; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2008; ngày 04/7/2012, được miễn thi hành án dân sự ;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 04/11/2017, hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại**: Bà Hoàng Thị Nh - sinh năm 1957; Địa chỉ: Tổ 68, khu 6A, phường C , thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xử án vắng mặt)

***Người làm chứng:**

1.Chị Đào Thị A , sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 7 khu A , phường C , thành phố C. Vắng mặt

2.Ông Nguyễn Hữu K , sinh năm 1951; Địa chỉ: Tổ 68, khu 6A, phường C , thành phố C , tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/11/2017, Nguyễn Thành Tr đi bộ ngang qua cửa hàng tạp hóa của bà Hoàng Thị Nh . Tr nhìn thấy bà Nh đang nằm ngủ trên ghế tựa trong cửa hàng, hòm tôn đựng tiền bán hàng và thẻ điện thoại của bà Nh không khóa, để ở cuối gian hàng, cạnh vị trí xếp các thùng hàng tạp hóa, nên Tr đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tr đi vào cửa hàng mở hòm tôn và lấy 01 chiếc ví cùng 3.298.000 đồng tiền mặt và 140 thẻ cào điện thoại các loại, mệnh giá khác nhau, gồm: Thẻ cào Mobiphone: 20 thẻ mệnh giá 20.000 đồng, 10 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 10 thẻ mệnh giá 100.000 đồng; thẻ cào Vinaphone: 10 thẻ mệnh giá 20.000 đồng, 15 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 05 thẻ mệnh giá 100.000 đồng; thẻ cào Viettel: 30 thẻ mệnh giá 20.000 đồng, 30 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 10 thẻ mệnh giá 100.000 đồng. Trong lúc Tr đang lấy tài sản, thì thấy chị Đào Thị A là nhân viên tiếp thị dầu ăn, đến quán của bà Nh để chào hàng. Tr liền đóng nắp hòm lại và đi ra khỏi cửa hàng. Chị A n nghi ngờ Tr trộm cắp tài sản, liền giữ Tr lại hỏi chuyện và gọi bà Nh dậy. Bà Nh tỉnh dậy thì thấy Tr và chị A đang đứng nói chuyện ở trước cửa quán. Chị A bảo với bà Nh là Tr vừa từ trong quán đi ra, đồng thời chỉ vào số tiền Tr cầm trên tay để bà Nh nhìn thấy. Nghi ngờ bị trộm cắp tài sản, bà Nh vào kiểm tra hòm tôn thì phát hiện bị mất tiền và thẻ điện thoại. Bà Nhân đi ra cửa quán gặp Trung, thì Trung bỏ chạy về nhà. Bà Nhân đuổi theo đến nhà Tr , cách nhà bà Nh 40m và đứng bên ngoài hô hoán, đòi Tr g trả lại tài sản. Biết hành vi của mình bị phát hiện, Tr lấy 350.000 đồng trộm cắp của bà Nh giấu dưới chân quạt cây trong nhà, còn toàn bộ số thẻ điện thoại Tr để trên mặt bàn

uống nước; sau đó đem chiếc ví trong có 2.948.000 đồng ra cổng trả cho bà Nh . Bà Nh kiểm tra thấy thiếu tiền và thẻ điện thoại liền đòi Tr , nhưng Tr không trả, nên đã báo cơ quan công an. Công an phường Cẩm Phú đã triệu tập Tr đến trụ sở làm việc. Tr đã tự nguyện giao nộp số tiền 350.000 đồng và 140 thẻ cào điện thoại mệnh giá các loại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 130/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: tài sản là 40 thẻ cào điện thoại Mobiphone, 30 thẻ cào điện thoại Vinaphone, 70 thẻ cào điện thoại Viettel, tổng trị giá là 6.450.000 đồng; 01 chiếc ví màu vàng đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng, giá định giá là không đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số thẻ cào điện thoại trên và 3.298.000 đồng cho bà Hoàng Thị Nh

Quá trình điều tra, Nguyễn Th Trung không nhận đã trộm cắp tài sản của bà Nh . Tr khai: Khoảng 13 giờ ngày 03/11/2017, khi Tr đang ở nhà, thì thấy 01 người thanh niên điều khiển xe mô tô đâm vào đống sỏi và ngã trước cổng nhà Tr . Khi Tr ra xem, thì người này dựng xe bỏ đi và làm rơi tại vị trí người đó ngã 01 chiếc ví và 01 túi nilon, bên trong đựng nhiều tiền lẻ và thẻ cào điện thoại. Tr mang số tài sản trên vào nhà, đang ngồi đếm tiền, thì bà Nh đến và yêu cầu Tr trả lại số tài sản này. Tr trả cho bà Nh chiếc ví và tiền, nhưng giữ lại 350.000 đồng và toàn bộ số thẻ cào điện thoại. Khi bà Nh trình báo và Công an đến làm việc, Tr mới giao nộp hết số tài sản trên. (Bút lục 76-79)

Tại phiên tòa Nguyễn Thành Tr khai: Khoảng 14 giờ ngày 03/11/2017 bị cáo đi làm về, khi đi qua quán của bà Nh thấy cửa mở bà Nh ngồi trên ghế ngủ, bị cáo đi vào thấy hòm tôn đựng tiền bán hàng của bà Nh để phía trong quán không khóa, bị cáo mở nắp hòm lấy 01 chiếc ví, 01 túi ni lon đựng thẻ điện thoại và một tập tiền lẻ, ngoài ra không lấy gì khác, khi thấy chị tiếp thị dầu ăn vào gọi bà Nh dậy bị cáo đã đi về nhà. Sự việc sau đó như cáo trạng mô tả. Toàn bộ tiền cùng chiếc ví và thẻ cào điện thoại bị cáo đã trả cho bà Nh và giao nộp tại cơ quan công an, bị cáo không giữ lại tài sản hay đồ vật gì khác**.** Bị cáo giải thích lý do trong quá trình điều tra không thừa nhận việc trộm cắp tài sản của bà Nh là do muốn che dấu việc phạm tội, nhưng tại phiên tòa bị cáo nhận thức là không thể che dấu được nữa, nên khai báo thành khẩn.

Người bị hại là bà Hoàng Thị Nh trong quá trình điều tra có lời khai: Khoảng sau buổi trưa ngày 03/11/2017 bà ngồi trên ghế tựa trong quán bán hàng tạp hóa của mình, bà có ngủ thiếp đi, khi nghe thấy tiếng người gọi bà tỉnh dậy bà nhìn thấy chị nhân viên tiếp thị dầu ăn và Tr là hàng xóm của bà đang đứng nói chuyện ở trước cửa quán, chị này vừa nói và ra hiệu cho bà là Trung vừa từ trong cửa hàng đi ra, đồng thời chỉ vào số tiền Tr cầm trên tay để bà Nh nhìn thấy. Nghi ngờ bị trộm cắp tài sản, bà vào kiểm tra hòm tôn hàng ngày bà thường dùng để tiền bán hàng thì phát hiện bị mất tiền và thẻ cào điện thoại. Bà vội đi ra cửa gọi với

theo Tr , thì Tr bỏ chạy về nhà. Bà đuổi theo đến nhà Tr và nói T r trả tiền cho bà, thiếu tiền thì bà cho, nhưng Tr đuổi bà ra, bà đứng bên ngoài cổng nhà Tr hô hoán, đòi Tr trả lại tài sản, thì Tr đem trả bà chiếc ví trong có toàn tiền lẻ, trị giá 2.948.000 đồng, bà kiểm tra thấy thiếu tiền và thẻ điện thoại liền đòi tiếp Tr , nhưng Trung không trả, bà đã nhờ người dân xung quanh đến báo Công an còn mình đứng canh trước cổng nhà Tr . Sau đó tại cơ quan công an Tr đã trả thêm cho bà 350.000đồng và 140 chiếc thẻ cào điện thoại mệnh giá các loại, ngoài ra bà Nh còn khai bà còn bị mất thêm số tiền 5.000.000đồng (BL 85-89). Trong đơn xin xử án vắng mặt bà Nh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng chị Đào Thị A trong quá trình điều tra có lời khai: Khoảng 14 giờ ngày 03/11/2017 chị đến cửa hàng tập hóa của bà Hoàng Thị Nh mục đích để tiếp thị dầu ăn, chị thấy một người đàn ông từ trong cửa hàng của bà Nh đi ra, nhìn thái độ của người này chị nghi ngờ đã trộm cắp tài sản của bà Nh , chị liền hỏi chuyện mục đích giữ chân người đàn ông lại và gọi bà Nh dậy. Khi thấy bà Nh đi ra người đàn ông liền bỏ chạy vào trong ngõ, bà Nh vừa đuổi theo vừa gọi tên người đàn ông là Tr .(BL 93-97)

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Nơi xảy ra vụ án tại cửa hàng tạp hóa của bà Hoàng Thị Nh , thuộc tổ 68, khu 6A, phường C . Cửa hàng có kiến trúc nhà cấp bốn, kích thước (5,2x5,8m); có 02 cửa chính ra vào cửa hàng, đều quay hướng Đông. Bên trong cửa hàng được bố trí như sau: Sát tường phía Bắc có kê 01 tủ khung nhôm gắn kính, bên trong bày hàng tạp hóa; tiếp giáp về phía Nam của tủ này có kê 01 chiếc ghế tựa, kích thước (0,6x0,5x1,4m). Dọc tường phía Tây có xếp nhiều thùng hàng tạp hóa, tại đây phát hiện 01 hòm tôn, kích thước (0,44x0,26x0,18m), đặt trên kệ cao 0,5m, cách tường phía Tây 0,45m, cách tường phía Nam 1,55m. Khoảng giữa chiếc ghế tựa và hòm tôn trên có kê 01 kệ hàng bằng sắt, kích thước (2,1x1,05x1,05m), cách cửa chính 2,0m, cách tường phía Bắc 2,2m. Mở rộng hiện trường xác định, trong ngõ tiếp giáp phía Nam cửa hàng, cách mép ngõ 40m là nhà Nguyễn Thành Tr . Sát mép cổng phía Đông nhà Tr có 01 đống sỏi đá để tràn ra mặt đường dân sinh.

Kết quả xác định hiện trường tại nhà Nguyễn Thành Tr thể hiện: Nơi thu giữ vật chứng là tại ngôi nhà cấp bốn, thuộc tổ 68, khu 6A, phường Cẩm Phú. Bên trong ngôi nhà có kê 01 bàn gỗ mặt kính, sát tường phía Đông, cách cửa chính 0,4m, được xác định là nơi để thẻ cào điện thoại Tr trộm cắp được của bà Nh Tại tường phía Tây của ngôi nhà, có treo 01 tivi, phía dưới chiếc tivi có kê 01 chiếc quạt cây, cách cửa chính 1,2m, dưới gầm chân chiếc quạt cây này được xác định là nơi Tr cất giấu 350.000 đồng Tr trộm cắp của bà Nh .

Người làm chứng khác là ông Nguyễn Hữu K là hàng xóm liền kề nhà bị cáo Nguyễn Thành Tr có lời khai: khoảng 14 giờ ngày 03/11/2017 ông không thấy

có người bị ngã xe trước cổng nhà ông, khi thấy tiếng bà Nh hô hoán thì ông ra thấy bà Nh đang gọi và yêu cầu Tr trả tiền cho bà Nh .

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra việc chị A đứng hỏi chuyện với Tr và bà Nh đuổi theo Tr , kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp lời khai của chị A , phù hợp lời khai của bà Nh Ngoài ra cơ quan điều tra đã cho chị A nhận dạng Nguyễn Thành Tr và cho bà Nh đối chất với Tr.

Tại bản cáo trạng số 21/KSĐT-HS ngày 23/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Nguyễn Thành Tr (Ch) về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội bị cáo với đề nghị kết tội bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị áp dụng: khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/11/2017; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và có quan điểm về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Tại phần tranh luận, bị cáoTrung không tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai của người làm chứng Đào Thị A và lời khai của bị hại là bà Hoàng Thị Nh đã được kiểm tra theo đúng trình tự tố tụng, nên có giá trị chứng minh, nội dung lời khai của những người này khai thống nhất về việc khoảng 14 giờ ngày 03/11/2017 chị A và bà Nh nhìn thấy người đi từ trong quán của bà Nh đi ra là Nguyễn Thành Tr , Tr bị bà Nh đuổi ngay theo sau đến cổng nhà Tr , trong thời gian đó không có ai khác bị ngã xe trước cổng nhà Tr .

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thành Tr trong quá trình điều tra, bị cáo khai: ngày 03/11/2017 bị cáo có được số tài sản là tiền và thẻ cào điện thoại của bà Nh là do bị cáo nhặt được của một người đàn ông đi xe máy bị ngã trước cổng nhà chứ không phải do bị cáo lấy của bà Nh . Lời khai này của bị cáo hoàn toàn không phù hợp với tài liệu nào khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy không có giá trị chứng minh bị cáo ngoại phạm.

Từ các phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy, với tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ ngày 03/11/2017 tại tổ 68 khu 6A phường C thành phố C bị cáo Nguyễn Thành Tr đã thực hiện hành vi trộm cắp tài trị giá 9.748.000đồng của bà Hoàng Thị Nh , không đủ căn cứ kết luận bị cáo còn trộm cắp của bà Nh số tiền 5.000.000đồng như bà Nh khai báo.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thành Tr đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì tội "Trộm cắp tài sản" quy định có lợi cho người phạm tội so với Bộ luật hình sự năm 1999; nên được áp dụng đối với người phạm tội trong vụ án này. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Tr đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tội danh có khung hình phạt từ phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm, cáo trạng truy tố bị cáo, lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xem xét khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là quyền được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng việc bà Nh sơ hở trong việc trông coi hàng quán đã lẻn vào quán lấy trộm tiền và thẻ cào điện thoại là tài sản của bà Nhân. Khi bị chị A và bà Nh phát hiện bị cáo đã nói dối, hành động ngăn cản bà Nh trong việc tìm kiếm lại tài sản, bị cáo cố ý phạm tội đến cùng nhằm mục đích chiếm đoạt bằng được số tài sản trộm cắp, khi biết không thể cố tình chiếm giữ được số tài sản trộm cắp bị cáo mới giao trả, việc bị cáo trả lại tài sản là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền của người khác để tiêu xài, bị cáo cố tình phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo không chỉ là đối tượng coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở tài sản của người khác mà còn là đối tượng gian manh, khó giáo dục cải tạo.Vì vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét nhân thân, bị cáo đã bị kết nhiều lần nhưng đều đã được xóa án tích, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, nên không đề cập.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thành Tr (Ch)** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Tr 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/11/2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Thành Tr phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bà Hoàng Thị Nh là người bị hại; báo cho bị cáo và bà Hoàng Thị Nh biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đối với bà Hoàng Thị Nh kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án/.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh QN;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả*
- *Công an TP Cẩm Phả, CQ THA hình sự;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh QN;*
- *Chi cục thi hành án dân sự TP.Cẩm Phả;*
- *Bị cáo, Người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đặng Thị Minh Ngà